

Bản án số: 10/2025/HS-ST

Ngày: 28/02/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN B V, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân D: Ông Nguyễn Văn Bổng; Ông Nguyễn Xuân Thuật.

- Thư ký ghi phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải – Thư ký TAND huyện B V, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện B V, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân D huyện B V đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS, ngày 06/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Vân Hồng, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị V (đã chết). Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Nguyễn Thu H, sinh năm 1978. Con: Có 03 con; lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền S: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 04 - 13/10/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: PH Tiến Th, sinh năm 1977; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Vân Trai, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng

phái, đoàn thể: Không. Con ông: PH Văn Ng (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị Th - sinh năm 1937. Anh, chị, em ruột: Có 07 người, bị cáo là con nhỏ nhất. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1981. Con: Có 03 con; lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền S: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 04 - 13/10/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1972; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Vân Hồng, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Nguyễn Văn X (đã chết). Con bà: Trần Thị S, sinh năm 1949. Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Nguyễn Thị V - sinh năm 1977. Con: Có 02 con; lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003. Tiền án, tiền S: Không. Nhân thân: Ngày 22/3/2010, bị Công an huyện B V, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Đánh bạc. Bị can bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 04 - 13/10/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh năm 1973; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Ph M A, xã Ph S, huyện B V, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Nguyễn Đình H (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị Canh - sinh năm 1940. Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1970 (đã ly hôn). Con: Có 03 con; lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền S: Không. Nhân thân: Ngày 17/5/2006, bị Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Ngày 11/5/2012, bị Công an huyện B V, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Ngày 14/12/2021, bị Tòa án nhân D thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm tuyên phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội Đánh bạc. Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2024; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Nghĩa D, sinh năm 1978; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Vân Hồng, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Cán bộ trại cai nghiện số 7. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn L - sinh năm 1957. Con bà: Nguyễn Thị D - sinh năm 1957. Anh, chị, em ruột: Có 03

người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Lê Phương Th - sinh năm 1980. Con: Có 03 con; lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án, tiền S: Không. Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 04 - 13/10/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Phan Văn Tr, sinh năm 1960; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Chợ Chàng, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 10/10. D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Phan Quốc T (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị Đ (đã chết). Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Hoàng Thị Kim Nh - sinh năm 1970. Con: Có 02 con; lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền S: Không. Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 04 - 13/10/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Vân Hồng, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Nguyễn Văn X (đã chết). Con bà: Trần Thị S - sinh năm 1949. Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ: PH Thị Hồng - sinh năm 1970. Con: Có 03 con; lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền S: Không. Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 04 - 13/10/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Lê Đức H, sinh năm 1990; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn V H, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Con ông: Lê Văn Kênh (đã chết). Con bà: PH Thị Lợi - sinh năm 1963. Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Nguyễn Thị Thúy H (đã ly hôn). Con: Có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền S: Không. Nhân thân: Ngày 22/3/2010, bị Công an huyện B V, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 04 - 13/10/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: Nguyễn Bá T, sinh năm 1988; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Xóm V Tr, thôn Ch Q 1, xã Ch M, huyện B V, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham

gia Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Nguyễn Bá T (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị H - sinh năm 1960. Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Cao Thị Thúy V - sinh năm 1990. Con: Có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền S: Không. Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 04 - 13/10/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Ch Ch, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964, Con bà: Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 1965. Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Đinh Thị L - sinh năm 1991. Con: Có 01 con sinh năm 2022. Tiền án, tiền S: Không. Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 04 - 13/10/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn Th là đối tượng không nghề nghiệp. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Th thường cho các đối tượng đến nhà đánh bài ăn tiền để được hưởng lợi tiền "Gà" bất chính. Khi các đối tượng đến nhà, Th là người chuẩn bị các bộ bài, đĩa bốc nọc và chia bài cho các đối tượng tham gia đánh bạc. Khoảng 12 giờ ngày 04/10/2024, Lê Đức H cùng Nguyễn Văn S và Nguyễn Nghĩa D, tất cả đều trú tại thôn Vn H, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội và Phan Văn Tr rủ nhau đến nhà Th để đánh bạc dưới hình thức chơi bài "chắn". Khi mọi người đến nơi, Th đưa tất cả lên tầng 2 sử dụng một phòng làm địa điểm đánh bạc, rồi lấy 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 lá bài) và 02 đĩa sứ để làm công cụ đánh bạc. Th là người trực tiếp ngồi chia bài cho nhóm H, S, Tr và D (*chiếu bạc thứ nhất*) đánh bạc. Hình thức đánh bạc được các đối tượng quy ước như sau: Các con bạc sử dụng 02 bộ bài "chắn" mỗi bộ gồm 100 lá bài và 02 đĩa sứ. Trong 100 lá bài này gồm có 08 hàng là Nhị, Tam, Tứ, Ngũ, Lục, Thất, Bát và Cửu, mỗi hàng gồm 03 chất là Vạn, Văn và Sách, mỗi chất có 04 lá bài giống nhau, tổng mỗi hàng gồm 12 lá bài, ngoài ra còn có hàng Nhất (Chi Chi) gồm 04 lá bài. Như vậy tương tự các hàng, các chất sẽ có Nhị vạn, Nhị văn, Nhị sách; Tam vạn... cho đến Cửu vạn, Cửu văn, Cửu sách và 4 lá bài Chi Chi. Bắt đầu chơi sẽ có 01 người chia bài, thành 05 phần bằng nhau đủ 19 lá bài, còn thừa 05 lá để ra ngoài để khi bốc cái sẽ sử dụng. Ván chơi đầu tiên thì chỉ định người bốc cái; ván tiếp theo thì người vừa ù ván trước là người bốc cái. Người bốc cái lấy 05 lá bài dư không chia bỏ vào 01 phần bài bất kỳ để làm nọc, sau đó lấy 01 cây đề vào 01 trong 04 phần bài còn lại để bốc cái. Người bốc cái

lật (bốc) một lá bài bất kỳ trong phần bài đã được cho thêm một lá, nếu lá bài là hàng tương tự “Nhị, Tam, Thất...” sẽ đếm từ người bốc theo thứ tự vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, người có cái được 20 lá bài và được đánh trước. Mỗi người chơi còn lại lấy một phần bài đã chia gồm 19 lá bài, 23 lá bài còn lại được gọi là bài nọc và đặt trên đĩa để bốc. Khi chơi các con bạc quy ước mức thắng thua là “xuông 2, dịch 1” có nghĩa là ù xuống là 20.000đ, còn dịch thêm một điểm là 10.000đ. Trong ván chơi có người ù là người thắng nếu trong ván chơi không có ai ù thì không ai phải mất tiền. Các loại ù chính là ù xuống, ù bạch thủ, ù tôm, ù lèo, ù bạch định, ù tám đỏ, ù thập thành, ù kính tứ chi... hoặc gộp nhiều cước ù lại tùy thuộc vào bài ù, mỗi cước ù được các bị can quy định như sau: ù xuống 20.000đ, ù tôm 30.000đ, ù lèo 40.000đ, ù bạch thủ 50.000đ, ù bạch thủ trì 60.000đ, ù bạch định 80.000đ, ù tám đỏ 90.000đ, ù kính tứ chi và ù thập thành 100.000đ... Bài ù là bài từ đủ 06 chắn trở lên (02 lá bài giống nhau gọi là 01 chắn) và không bị lẻ lá bài nào. Quá trình chơi nếu ai ù gà (tức ù to, gồm các cước “Bạch định”, “Tám đỏ”, “Bạch thủ trì”...) thì sẽ bỏ tiền gà ra 10.000đ cho Nguyễn Văn Th vừa là chủ nhà và là người chia bài. Khi bắt đầu chơi, Hạnh sử dụng số tiền 1.290.000đ, S sử dụng số tiền 3.700.000đ, Tr sử dụng số tiền 2.500.000đ và D sử dụng số tiền 1.805.000đ để đánh bạc. Tổng số tiền cả nhóm sử dụng đánh bạc là 9.295.000đ. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi chiếu bạc thứ nhất gồm H, S, Tr và D đang đánh “chắn” thì có Nguyễn Văn Q, PH Tiến Th, Nguyễn Bá T (sinh năm 1988) và Nguyễn Văn D đến nhà Th để chơi bài “chắn” (*chiếu bạc thứ hai*). Th đồng ý và sắp xếp chỗ ngồi cho những người này ngồi cạnh chiếu bạc thứ nhất. Th lấy 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 lá bài) và 02 đĩa sứ đưa cho các đối tượng làm công cụ đánh bạc. Th ngồi giữa hai nhóm để chia bài cho cả hai nhóm. Khi bắt đầu đánh bạc, Nguyễn Văn Q sử dụng số tiền 200.000 đồng, Nguyễn Bá T sử dụng số tiền 500.000đ, PH Tiến Th sử dụng số tiền 5.525.000đ, D sử dụng số tiền 2.465.000đ; tổng số tiền của chiếu bạc thứ hai sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.690.000đ; hình thức chơi bài như chiếu thứ nhất. Khi tất cả các đối tượng trên 02 chiếu đang đánh bạc thì có Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Ph đến nhà Th chơi. Phong ngồi trên giường, còn H ngồi cạnh Nguyễn Văn Q để xem nhóm Q, Th, Tiến và D đánh bạc. Do H có biết về chơi chắn và thấy Th chia bài cho 02 chiếu bạc nên có lúc không chia kịp. Thấy vậy, H xuống ngồi giúp chia bài thay cho Th, mục đích giúp cho nhóm Q, Th, Tiến và D đánh bạc (*chiếu bạc thứ hai*). H chia bài cho chiếu thứ hai được khoảng 02 - 03 ván. Đến 14 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác thuộc Công an thị trấn T Đ, huyện B V kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng và đưa các bị cáo về trụ sở giải Q. Thời điểm bị bắt quả tang, các đối tượng đang thắng, thua số tiền cụ thể như sau: Tr thắng 610.000đ, Hạnh thua 890.000đ, S thắng 60.000đ, D thắng 225.000đ, Q thua 190.000đ, D thắng 440.000đ, Tiến thua 420.000đ, Th thắng 170.000đ và Th thu được 70.000đ tiền gà công chia bài. Tổ công tác đã thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ tại chiếu bạc

thứ nhất: 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sứ hình tròn và tổng số tiền 9.295.000đ (trong đó thu trên chiếu 2.190.000đ; thu trên người Phan Văn Tr 1.500.000đ, trên người Nguyễn Văn S 3.700.000đ và thu trên trên người Nguyễn Nghĩa D số tiền 1.905.000đ). Thu giữ tại chiếu bạc thứ hai: 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sứ hình tròn và tổng số tiền 8.690.000đ (trong đó thu trên chiếu 1.790.000đ; thu trên người Nguyễn Văn Q số tiền 10.000đ, thu trên người Nguyễn Văn D 2.065.000đ và thu trên người PH Tiến Th số tiền 4.825.000đ). Thu giữ của Nguyễn Văn Th số tiền 70.000đ. Thu giữ của Nguyễn Văn D: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 chiếc máy xe hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 33P7- 1174, số khung RRKDCG1UM7XA02033, số máy VTT17JL1P50FMG002033. Thu giữ của Nguyễn Nghĩa D: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 màu tím. Thu giữ của Nguyễn Văn S: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04S màu đen và 01 chiếc xe máy hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 29V1-72157, có số khung RLHJF933LZ065093, số máy JF89E0228207. Thu giữ của PH Tiến Th: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Lote4 màu trắng và 01 chiếc xe máy hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 29V1-01326, có số khung RLHJF1806AY577177, số máy JF27E0601309. Thu giữ của Phan Văn Tr: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 chiếc xe máy hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 30X4-4076, có số khung 067879, số máy 0077970. Thu giữ của Lê Đức Hạnh: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen. Thu giữ của Nguyễn Văn Th: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen. Thu giữ của Nguyễn Văn Q: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 màu tím. Thu giữ của Nguyễn Bá Tiến: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12Promax màu trắng và 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29V1-56756, có số khung RLHJA3901HY760005, số máy JA39E0740146. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã xác minh và xác định số đồ vật đã thu giữ là xe máy và điện thoại di động nêu trên là tài sản hợp pháp của các bị can và không liên quan đến vụ án. Do đó ngày 31/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã Q định xử lý vật chứng, trả lại các đồ vật, tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKS, ngày 14/01/2025 Viện kiểm sát nhân D thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình S năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố các bị cáo PH Tiến Th, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nghĩa D, Phan Văn Tr, Nguyễn Văn Q, Lê Đức H, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn H, về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình S năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện B V, thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 18 đến 24 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 12 đến 15 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn S, Lê Đức Hạnh, mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Phạt bổ sung từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 35 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt các bị cáo: PH Tiến Th, Phan Văn Tr, Nguyễn Nghĩa D, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo: Nguyễn Văn Th, PH Tiến Th, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nghĩa D, Phan Văn Tr, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn H. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 18.055.000đ. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 04 đĩa sù (đã qua sử dụng). 04 bộ bài chắn, mỗi bộ 100 quân (đã qua sử dụng). Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình S sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân D huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã Th hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã Th hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn Th, PH Tiến Th, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nghĩa D, Phan Văn Tr, Nguyễn Văn Q, Lê Đức H, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn H, đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại CQĐT, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Từ 12 giờ đến 13 giờ 30 phút ngày 04/10/2024, Nguyễn Văn Th chuẩn bị 04 chiếc đĩa sù; 04 bộ bài chắn; tổ chức cho 02 chiếu bạc chơi bạc dưới hình thức “đánh chắn” ăn tiền tại tầng 2 nhà Th, nhằm thu lợi bất chính. Chiếu thứ nhất gồm: Lê Đức Hạnh, Nguyễn Văn S, Nguyễn Nghĩa D và Phan Văn Tr đánh bạc với tổng số tiền là 9.295.000đ; chiếu thứ hai gồm: Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, PH Tiến Th và Nguyễn Bá T đánh bạc với tổng số tiền là 8.690.000đ. Khi các con bạc đang đánh bạc ăn tiền ở chiếu thứ hai thì

Nguyễn Văn H đến chơi, H biết các con bạc đang đánh bạc ăn tiền nhưng vẫn tự ý giúp họ chia khoảng 02 - 03 ván bài. Nguyễn Văn Th là người chia bài cho các con bạc đánh bạc ở cả 02 chiều bạc. Trong quá trình chơi bạc, các con bạc ù có gà đã đưa cho Th tổng số tiền là 70.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an thị trấn T Đ, huyện B V kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền đánh bạc trên 02 chiều bạc là 18.055.000đ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th đã cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 322 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Hành vi của các bị cáo PH Tiến Th, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nghĩa D, Phan Văn Tr, Nguyễn Văn Q, Lê Đức H, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn H đã cấu thành tội “*Đánh bạc*” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Th hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Tệ nạn cờ bạc cũng là mầm mống phát sinh nhiều các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và làm bài học cảnh tỉnh chung.

Trong vụ án tổ chức đánh bạc không có đồng phạm, bản thân bị cáo Nguyễn Văn Th là chủ nhà, đã dung nhà của mình để cho các bị cáo tham gia đánh bạc để được hưởng khoản tiền mỗi khi có các ván ù gà (tức ù to, gồm các cước “Bạch định”, “Tám đỏ”, “Bạch thủ trì”...) thì sẽ bỏ tiền gà ra 10.000đ cho Nguyễn Văn Th do các bị cáo chơi đánh bạc tự quy định, bản thân bị cáo Th là người chuẩn bị các công cụ cho các bị cáo khác chơi bài như chuẩn bị đĩa sứ, các bộ bài và chia bài cho các bị cáo khác, nhằm thu lời bất chính và đã thu lời được số tiền 70.000đ.

Trong vụ án đánh bạc có đồng phạm, nhưng với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có S bàn bạc, phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể, các bị cáo cùng tham gia chơi đánh bạc, tuy nhiên cũng cần phân hóa vai trò của các bị cáo để việc áp dụng hình phạt được phù hợp, đúng tính chất, mức độ, hành vi của từng bị cáo.

Đối với các bị cáo bị cáo Nguyễn Văn D, sử dụng số tiền 2.465.000đ để chơi đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn S, sử dụng số tiền 3.700.000đ để chơi đánh bạc, bị cáo Lê Đức Hạnh, sử dụng số tiền 1.290.000đ để chơi đánh bạc, mặc dù các bị cáo D, S, Hạnh sử dụng số tiền thấp hơn bị cáo khác, nhưng các bị cáo D, S, Hạnh có nhân thân cùng loại, do vậy bị cáo D, S, Hạnh chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án đánh bạc.

Đối với bị cáo PH Tiến Th sử dụng số tiền 5.525.000đ để chơi đánh bạc, bị cáo Phan Bá Tr, sử dụng số tiền 2.500.000đ để chơi đánh bạc, bị cáo Nguyễn Nghĩa D sử dụng số tiền 1.850.000đ vào chơi đánh bạc, do vậy các bị cáo Th, Tr, D chịu mức hình phạt sau các bị

cáo D, S, Hạnh. Đối với các bị cáo Nguyễn Bá T, sử dụng số tiền 500.000đ để chơi đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn Q, sử dụng số tiền 200.000đ để chơi đánh bạc, đối với bị cáo Nguyễn Văn H chỉ là người chia bài phục vụ cho việc đánh bạc, do vậy các bị cáo T, Q, H chịu mức hình phạt sau các bị cáo Th, Tr, D.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi đã Th hiện. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Các bị cáo PH Tiến Th, Nguyễn Văn S, Nguyễn Nghĩa D, Phan Văn Tr, Nguyễn Văn Q, Lê Đức Hạnh, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn H được xác định phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Th, Tr, D có người thân có công với cách mạng, do vậy các bị cáo Th, Tr, D được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn D có nhân thân xấu: Ngày 17/5/2006, bị Tòa án nhân D huyện B V, thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Ngày 11/5/2012, bị Công an huyện B V, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc. Ngày 14/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm tuyên phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội Đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn S có nhân thân xấu, ngày 22/3/2010, bị Công an huyện B V, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Đánh bạc. Bị cáo Lê Đức Hạnh có nhân thân xấu, ngày 22/3/2010, bị Công an huyện B V, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000đ về hành vi Đánh bạc.

Qua phân tích và nhận định nêu trên, để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về tính chất vụ án, hành vi của bị cáo đã Th hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S, nhân thân bị cáo. HĐXX xét thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th, mặc dù bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi bị cáo đã thực hiện, nhưng hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th, là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo là người chuẩn bị công cụ như đĩa sứ, các bộ bài và dung nhà của mình cho các bị cáo khác chơi đánh bạc để thu tiền mỗi ván ù gà (tức ù to, gồm các cước “Bạch định”, “Tám đỏ”, “Bạch thủ tri”...) thì sẽ bỏ tiền gà ra 10.000đ cho Nguyễn Văn Th, bản thân bị cáo Th cũng được hưởng lợi và nhận số tiền bất chính 70.000đ, do vậy xét thấy cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017 cách ly bị cáo Nguyễn Văn Th ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công D tốt cho gia đình và xã hội, tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo có

cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm làm lại cuộc đời. Đối với bị cáo: Nguyễn Văn D, mặc dù tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhưng bị cáo có nhân thân xấu cùng loại, nhiều lần bị Tòa án cấp có thẩm quyền xử phạt về tội đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội cùng loại đánh bạc, thể hiện S coi thường pháp luật, do vậy xét thấy cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017 cách ly bị cáo Nguyễn Văn D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công D tốt cho gia đình và xã hội, tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm làm lại cuộc đời. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Đức H, mặc dù các bị cáo sử dụng số tiền ít hơn các bị cáo khác, nhưng các bị cáo có nhân thân, tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của các bị cáo đã Th hiện, lần phạm tội này được xác định phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, viện dẫn tiết 2, khoản 2, điều 2 nghị Q số 02/2018/NQ-HĐTP xác định các bị cáo có nhân thân tốt. Do vậy xét thấy các bị cáo S, H có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành án phạt tù, cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 cho các bị cáo S, H được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe bị cáo, cho các bị cáo có thêm cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Đối với các bị cáo PH Tiến Th, Phan Văn Tr, Nguyễn Nghĩa D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn H. HĐXX xét thấy tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đã Th hiện, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền S, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, lần phạm tội này được xác định phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy xét chỉ cần áp dụng Điều 35 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo, cho các bị cáo có cơ hội để sửa chữa lỗi lầm.

Đối với Nguyễn Văn Phong, là người có mặt tại nhà Nguyễn Văn Th khi cơ quan Công an bắt quả tang các đối tượng đánh bạc. Kết quả điều tra xác định. Phong chỉ đến nhà Th chơi và xem mọi người đánh bạc nhưng không tham gia VNG đánh bạc. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Phong là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 322 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ. Tại khoản 3 Điều 321 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. HĐXX xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn D, PH Tiến Th, Phan Văn Tr, Nguyễn

Nghĩa D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn H rất khó khăn, không có công ăn việc làm thu nhập ổn định, do vậy HĐXX xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn D, PH Tiến Th, Phan Văn Tr, Nguyễn Nghĩa D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn H.

[8] Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS vật chứng được xử lý như sau: Đối với 04 đĩa sù (đã qua sử dụng). 04 bộ bài chắn, mỗi bộ 100 quân (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra, xác định: Đây là công cụ, phương tiện sử dụng để đánh bạc, là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 18.055.000đ (*Mười tám triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). Quá trình điều tra, xác định: Số tiền trên được các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, là vật chứng của vụ án. Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH

1/ Xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th, phạm tội “ *Tổ chức đánh bạc*”. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn S, Lê Đức Hạnh, PH Tiến Th, Phan Văn Tr, Nguyễn Nghĩa D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn H, phạm tội “ *Đánh bạc*”.

2/ Áp dụng: Điểm a, khoản 1, Điều 322; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th: 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo Nguyễn Văn Th được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024.

3/ Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D: 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04/10/2024.

4/ Áp dụng: Khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S: 10 (*Mười*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (*Hai mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Phạt bổ sung: 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

+ Xử phạt bị cáo Lê Đức H: 08 (*Tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*Mười sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Phạt bổ sung: 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Đức H về Ủy ban nhân dân thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Th hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình S. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5/ Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 35 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- + Xử phạt bị cáo PH Tiên Th: 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*).
- + Xử phạt bị cáo Phan Văn Tr: 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*).
- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Nghĩa D: 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*)

6/ Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).
- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).
- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

7/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 18.055.000đ (*Mười tám triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) (*Như Lệnh thanh toán tiền mặt ngày 27/02/2025 của ngân hàng Agribank CN huyện B V Hà tây I*).

- Tịch thu tiêu hủy: 04 đĩa sù (đã qua sử dụng). 04 bộ bài chắn, mỗi bộ 100 quân (đã qua sử dụng). (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/5/2024 giữa Công an huyện B V với Chi cục Thi hành án D S huyện B V, Hà Nội*).

8/ Án phí: Áp dụng Điều 135 BLTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn S, Lê Đức H, PH Tiên Th, Phan Văn Tr, Nguyễn Nghĩa D, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình S sơ thẩm.

9/ Về quyền kháng cáo : Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn S, Lê Đức H, PH Tiên Th, Phan Văn Tr, Nguyễn Nghĩa D, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án D S thì người được thi hành án D S, người phải thi hành án D S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án D S. thời hiệu thi hành án được Th hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án D S”.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- Viện KSND H. B V;
- Chi cục THADS H. B V;
- Công an huyện B V;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phúc Thịnh

